

# Bản tin Thuế

*Tháng 10 năm 2014*

*< Cập nhật những quy định mới về chính sách nhà nước liên quan đến doanh nghiệp >*



## Trong số này:

### Văn bản mới

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại các Nghị định quy định về Thuế	01
Giới thiệu nội dung mới của Thông tư số 103/2014/TT-BTC về thuế nhà thầu	03
Hướng dẫn các Ngân hàng TM phối hợp với Ngân hàng Phát triển Việt Nam trong việc thực hiện cơ chế bảo lãnh cho doanh nghiệp nhỏ và vừa vay vốn	05
Thành lập tổ chức chính trị; các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế	05
Hướng dẫn đặt tên doanh nghiệp phù hợp với truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc	06
Quy trình quản lý thuế đối với hộ kinh doanh	06
Xử lý ưu đãi thuế TNDN đối với doanh nghiệp niêm yết chứng khoán lần đầu trong giai đoạn 2004 - 2006	06

### Văn bản hướng dẫn

Hóa đơn do Đại lý tại Việt Nam thu hộ	07
Mua hàng hóa là nông sản, hải sản,...không có hóa đơn	07
Hoàn thuế GTGT cho người nước ngoài	07
Tính chậm nộp thuế khi xuất trả nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất xuất khẩu	07
Thuế GTGT đối với hoạt động cung cấp dịch vụ phát triển phần mềm cho khách hàng ở nước ngoài	08
Thuế GTGT áp dụng đối với dịch vụ kiểm nghiệm, kiểm định cho hàng hóa xuất khẩu và tiêu dùng ở nước ngoài	08
Xử lý hóa đơn mua hàng bị hỏng	08
Thuế TNCN đối với khoản chi bồi thường do chấm dứt hợp đồng lao động	09
Lập hóa đơn đối với hàng mẫu	09

### **Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại các Nghị định quy định về Thuế**



Ngày 10/10/2014, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 151/2014/TT-BTC hướng dẫn thi hành Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 01/10/2014 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về Thuế.

Một số điểm mới của Thông tư được giới thiệu tại Công văn số 4716/TCT-CS ngày 24/10/2014 của Tổng cục Thuế, trong đó đáng chú ý gồm các nội dung sau:

#### **1. Về thuế thu nhập doanh nghiệp**

- Bổ sung quy định doanh nghiệp được trích khấu hao vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập tính thuế TNDN toàn bộ giá trị đối với xe ô tô làm mẫu và lái thử cho kinh doanh ô tô có giá trị trên 1,6 tỷ đồng.
- Bổ sung quy định doanh nghiệp được tính vào chi phí được trừ đối với khoản chi có tính chất phúc lợi chi trực tiếp cho người lao động như: chi khám chữa bệnh, chi của bản thân và gia đình người lao động; chi nghỉ mát, chi hỗ trợ điều trị; chi hỗ trợ bổ sung kiến thức học tập tại cơ sở đào tạo; chi hỗ trợ gia đình người lao động bị ảnh hưởng bởi thiên tai, địch họa, tai nạn, ốm đau; chi khen thưởng con của người lao động có thành tích tốt trong học tập; chi hỗ trợ chi phí đi lại ngày lễ, tết cho người lao động và những khoản chi có tính chất phúc lợi khác. Tổng số chi có tính chất phúc lợi nêu trên không quá 01 tháng lương bình quân thực tế thực hiện trong năm tính thuế của doanh nghiệp.

Việc xác định 01 tháng lương bình quân thực tế thực hiện trong năm tính thuế của doanh nghiệp được xác định bằng quỹ lương thực hiện trong năm chia (:) 12 tháng. Quỹ lương thực hiện trong năm được quy định tại tiết c, điểm 2.5, Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính.

- Bổ sung quy định không thu thuế TNDN đối với khoản chênh lệch do đánh giá lại tài sản đối với trường hợp cổ phần hóa, sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn nhà nước

#### **2. Về thuế giá trị gia tăng**

- Bổ sung đối tượng không chịu thuế đối với trường hợp bên đi vay vốn tự bán tài sản bảo đảm theo ủy quyền của bên cho vay để trả nợ khoản vay có bảo đảm thì thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT và phải đáp ứng điều kiện:
  - + Tài sản đảm bảo tiền vay được bán là tài sản thuộc giao dịch bảo đảm đã được đăng ký với cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đăng ký giao dịch bảo đảm.
  - + Việc xử lý tài sản đảm bảo tiền vay thực hiện theo quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm.
- Bổ sung quy định khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với thuế GTGT đầu vào của tài sản cố định là ô tô dùng để làm mẫu và lái thử cho kinh doanh ô tô được khấu trừ toàn bộ (không bị khống chế nguyên giá theo mức 1,6 tỷ đồng).

- Sửa đổi, bổ sung về việc khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với hàng hóa, dịch vụ mua trả chậm, trả góp có giá trị hàng hóa, dịch vụ mua từ hai mươi triệu đồng trở lên, cơ sở kinh doanh căn cứ vào hợp đồng mua hàng hóa, dịch vụ bằng văn bản, hóa đơn giá trị gia tăng và chứng từ thanh toán qua ngân hàng của hàng hóa, dịch vụ mua trả chậm, trả góp để kê khai, khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào. Trường hợp chưa có chứng từ thanh toán qua ngân hàng do chưa đến thời điểm thanh toán theo hợp đồng thì cơ sở kinh doanh vẫn được kê khai, khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào.

*Trường hợp khi thanh toán, cơ sở kinh doanh không có chứng từ thanh toán qua ngân hàng thì cơ sở kinh doanh phải kê khai, điều chỉnh giảm số thuế GTGT đã được khấu trừ đối với phần giá trị hàng hóa, dịch vụ không có chứng từ thanh toán qua ngân hàng vào kỳ tính thuế phát sinh việc thanh toán bằng tiền mặt (kể cả trong trường hợp cơ quan thuế và các cơ quan chức năng đã có quyết định thanh tra, kiểm tra kỳ tính thuế có phát sinh thuế GTGT đã kê khai, khấu trừ).*

### 3. Về thuế thu nhập cá nhân

Khoản lợi ích về nhà ở do người sử dụng lao động xây dựng, cung cấp miễn phí cho người lao động làm việc tại khu công nghiệp; nhà ở do người sử dụng lao động xây dựng tại khu kinh tế, địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn cung cấp miễn phí cho người lao động được trừ khỏi thu nhập chịu thuế TNCN.

### 4. Về quản lý thuế

- Sửa đổi, bổ sung quy định: Người nộp thuế giá trị gia tăng có tổng doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ của năm trước liền kề từ 50 tỷ đồng trở xuống thì thực hiện khai thuế GTGT theo quý và thời điểm kê khai theo quý áp dụng từ kỳ khai thuế GTGT quý IV năm 2014 (tháng 10, 11, 12 năm 2014).

Bổ sung Mẫu số 07/GTGT - Thông báo chuyển đổi kỳ khai thuế GTGT từ Quý sang Tháng.

- Bỏ quy định doanh nghiệp phải khai thuế Thu nhập doanh nghiệp tạm tính hàng quý. Doanh nghiệp thực hiện tạm nộp hàng quý và quyết toán thuế TNDN theo năm.

Cụ thể, tại Thông tư sửa đổi các quy định về khai thuế thu nhập doanh nghiệp của các doanh nghiệp (tại Điều 16) và của các cơ sở sản xuất thủy điện (tại Điều 20) cho phù hợp với quy định không còn kê khai tạm tính hàng quý.

Đồng thời, bổ sung quy định về việc xác định số thuế TNDN tạm nộp hàng quý, tính tiền chậm nộp đối với phần chênh lệch từ 20% trở lên giữa số thuế tạm nộp với số thuế phải nộp theo quyết toán (tại Điều 17).

Thông tư số 151/2014/TT-BTC có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2014. Riêng quy định tại Chương I Thông tư áp dụng cho kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp từ năm 2014

*Chi tiết xem tại Nghị định 91/2014/NĐ-CP ngày 01/10/2014 của Chính phủ, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính và Công văn số 4716/TCT-CS ngày 24/10/2014 của Tổng cục Thuế.*

Ngày 02/11/2014, Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 4280/TCT-CS giới thiệu một số nội dung sửa đổi, bổ sung mới của Thông tư số 103/2014/TT-BTC về thuế nhà thầu.



Trong đó, có một số điểm đáng chú ý sau:

**1. Về thuế nhà thầu đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện cung cấp, phân phối hàng hóa tại Việt Nam**

- Bổ sung tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện phân phối hàng hóa tại Việt Nam vào đối tượng áp dụng của Thông tư tại Điều 1.
- Bổ sung thu nhập từ hoạt động cung cấp, phân phối hàng hóa tại Việt Nam vào thu nhập chịu thuế TNDN của nhà thầu nước ngoài tại khoản 1 Điều 7.
- Bổ sung quy định về tỷ lệ % thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế đối với hoạt động phân phối, cung cấp hàng hóa, nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị là 1% tại khoản 2 Điều 13.

**2. Về đối tượng áp dụng quy định tại Điều 1**

- Bổ sung một số đối tượng áp dụng như sau:
  - ✓ *Tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh phân phối hàng hóa, cung cấp dịch vụ tại Việt Nam, bao gồm cả trường hợp ủy quyền hoặc thuê một số tổ chức Việt Nam thực hiện một phần dịch vụ phân phối, dịch vụ khác liên quan đến việc bán hàng hóa tại Việt Nam.*
  - ✓ *Tổ chức, cá nhân nước ngoài thông qua tổ chức, cá nhân Việt Nam để thực hiện việc đàm phán, ký kết các hợp đồng đứng tên tổ chức, cá nhân nước ngoài.*
  - ✓ *Tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, phân phối tại thị trường Việt Nam, mua hàng hóa để xuất khẩu, bán hàng hóa cho thương nhân Việt Nam theo pháp luật về thương mại.*
- Quy định rõ hơn về bản chất đối tượng áp dụng Thông tư đối với trường hợp cung cấp hàng hóa theo điều kiện giao hàng của các điều khoản thương mại quốc tế - Incoterms là: người bán chịu rủi ro liên quan đến hàng hóa vào trong lãnh thổ Việt Nam.

**3. Về đối tượng không áp dụng quy định tại Điều 2**

Bổ sung các trường hợp sau vào đối tượng không áp dụng Thông tư:

- ✓ *Giao hàng tại cửa khẩu nước ngoài hoặc cửa khẩu Việt Nam có kèm điều khoản bảo hành là trách nhiệm và nghĩa vụ của người bán, ngoài ra không còn dịch vụ nào khác thực hiện tại Việt Nam.*
- ✓ *Tổ chức, cá nhân nước ngoài sử dụng kho ngoại quan, cảng nội địa (ICD) làm kho hàng hóa để phụ trợ cho hoạt động vận tải quốc tế, quá cảnh, chuyển khẩu, lưu trữ hàng hoặc để cho doanh nghiệp khác gia công.*



#### **4. Về thu nhập chịu thuế TNDN quy định tại Điều 7**

Bổ sung thu nhập từ chuyển nhượng quyền tham gia hợp đồng kinh tế/dự án tại Việt Nam, chuyển nhượng quyền tài sản tại Việt Nam vào thu nhập chịu thuế TNDN của nhà thầu nước ngoài tại khoản 3 Điều 7.

#### **5. Về cách tính thuế GTGT khi khai thuế theo phương pháp trực tiếp quy định tại Điều 12**

Sửa đổi quy định về cách tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp như sau:

Thuế GTGT được tính bằng (=) doanh thu tính thuế nhân (x) với tỷ lệ % để tính thuế GTGT trên doanh thu.

Khi Bên Việt Nam khấu trừ, nộp thuế thay cho Nhà thầu nước ngoài với cách tính thuế GTGT như trên thì sử dụng Tờ khai theo mẫu số 01/NTNN ban hành kèm theo Thông tư số 103/2014/TT-BTC

#### **6. Về tỷ lệ % để tính thuế GTGT, tỷ lệ % để tính thuế TNDN trên doanh thu tính thuế khi khai thuế theo phương pháp trực tiếp quy định tại Điều 12, Điều 13**

- Quy định rõ hơn về tỷ lệ % để tính thuế GTGT, tỷ lệ % để tính thuế TNDN trên doanh thu đối với trường hợp Nhà thầu nước ngoài ký hợp đồng với Nhà thầu phụ nước ngoài thực hiện nộp thuế theo phương pháp trực tiếp như sau: Bên Việt Nam khai nộp thuế GTGT, thuế TNDN thay cho Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài theo tỷ lệ % để tính thuế GTGT, thuế TNDN trên doanh thu tương ứng với ngành kinh doanh mà Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài đó thực hiện theo hợp đồng thầu, hợp đồng thầu phụ.
- Về tỷ lệ % để tính thuế GTGT, tỷ lệ % để tính thuế TNDN trên doanh thu đối với hoạt động xây dựng, lắp đặt có bao thầu nguyên vật liệu hoặc máy móc, thiết bị đi kèm công trình xây dựng: Quy định rõ 2 trường hợp:
  - ✓ *Nếu hợp đồng nhà thầu tách riêng được giá trị từng hoạt động kinh doanh thì Nhà thầu nước ngoài không phải nộp thuế GTGT trên giá trị nguyên vật liệu hoặc máy móc, thiết bị đã nộp thuế GTGT ở khâu nhập khẩu hoặc thuộc diện không chịu thuế GTGT; đối với từng phần giá trị công việc theo hợp đồng thì áp dụng tỷ lệ % để tính thuế GTGT, tỷ lệ % để tính thuế TNDN trên doanh thu tương ứng với hoạt động kinh doanh đó.*
  - ✓ *Nếu hợp đồng nhà thầu không tách riêng được giá trị từng hoạt động kinh doanh thì áp dụng tỷ lệ % để tính thuế GTGT trên doanh thu là 3%, tỷ lệ % để tính thuế TNDN trên doanh thu là 2% trên toàn bộ giá trị hợp đồng.*

#### **7. Thuế TNDN đối với khoản tiền bồi thường thu được từ bên đối tác vi phạm hợp đồng**

Bổ sung quy định chỉ thu thuế TNDN nếu khoản thu bồi thường lớn hơn giá trị thiệt hại, có thu nhập chịu thuế; nhà thầu nước ngoài được lựa chọn khai nộp thuế TNDN theo tỷ lệ thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế hoặc trên cơ sở kê khai doanh thu, chi phí với thuế suất là thuế suất phổ thông.

*Công văn số 4280/TCT-CS ngày 02/10/2014 của Tổng cục Thuế.*

## Hướng dẫn các Ngân hàng TM phối hợp với Ngân hàng Phát triển Việt Nam trong việc thực hiện cơ chế bảo lãnh cho doanh nghiệp nhỏ và vừa vay vốn



Ngày 09/10/2014, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư số 29/2014/TT-NHNN hướng dẫn các Ngân hàng thương mại phối hợp với Ngân hàng Phát triển Việt Nam trong việc thực hiện cơ chế bảo lãnh cho doanh nghiệp nhỏ và vừa vay vốn theo quy định tại quy chế bảo lãnh ban hành kèm theo Quyết định số 03/2011/QĐ-TTG ngày 10/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

Thông tư quy định các nội dung về:

- Thỏa thuận phối hợp giữa bên cho vay và Ngân hàng Phát triển;
- Thông báo chấp thuận cho vay;
- Ký hợp đồng tín dụng;
- Giải ngân, kiểm tra vốn vay của khách hàng;
- Điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, gia hạn nợ;
- Thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh;
- Chuyển giao tài sản bảo đảm;
- Phân loại và trích lập dự phòng rủi ro;

Chi tiết các nội dung xem tại Thông tư.

*Thông tư có hiệu lực từ ngày 10/10/2014*

## Thành lập tổ chức chính trị; các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế

Ngày 24/10/2014, Chính phủ ban hành Nghị định số 98/2014/NĐ-CP quy định về việc thành lập tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam; các tổ chức chính trị - xã hội (gồm Công đoàn Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu Chiến binh Việt Nam) tại doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

Đối tượng áp dụng của Nghị định này bao gồm:

- Công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh và doanh nghiệp tư nhân, bao gồm cả công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần được chuyển đổi từ doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, doanh nghiệp của tổ chức Đảng và của các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp có vốn đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài.
- Doanh nghiệp có vốn đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài không đăng ký lại theo Nghị định số 101/2006/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định về việc đăng ký lại, chuyển đổi và đăng ký đổi Giấy chứng nhận đầu tư của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư.
- Hợp tác xã.



Nội dung chi tiết về Nguyên tắc, điều kiện thành lập; Quy định thành lập tổ chức Đảng tại doanh nghiệp; Quy định thành lập các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp,... xem tại Nghị định.

*Nghị định có hiệu lực từ ngày 10/12/2014.*

### **Hướng dẫn đặt tên doanh nghiệp phù hợp với truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc**



Ngày 01/10/2014, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư số 10/2014/TT-BVHTTDL hướng dẫn về đặt tên doanh nghiệp phù hợp với truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc. Thông tư này áp dụng với các tổ chức, cá nhân đăng ký doanh nghiệp và hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Những trường hợp đặt tên doanh nghiệp vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc được quy định tại Điều 2 và Điều 3 của Thông tư này.

*Thông tư có hiệu lực từ ngày 25/11/2014.*

### **Quy trình quản lý thuế đối với hộ kinh doanh**

Ngày 06/10/2014, Tổng cục Thuế ban hành Quyết định số 1688/QĐ-TCT về việc ban hành quy trình quản lý thuế đối với hộ kinh doanh

Nội dung chi tiết xem tại Quy trình quản lý thuế đối với hộ kinh doanh được ban hành kèm theo Quyết định này.



*Quyết định có hiệu lực từ ngày 06/10/2014.*

### **Xử lý ưu đãi thuế TNDN đối với doanh nghiệp niêm yết chứng khoán lần đầu trong giai đoạn 2004 - 2006**



Đối với doanh nghiệp từ năm 2009 về trước đã đăng ký hưởng ưu đãi miễn, giảm thuế TNDN theo hướng dẫn tại văn bản số 10997/BTC-CST ngày 08/9/2006 của Bộ Tài chính về việc ưu đãi thuế TNDN đối với tổ chức niêm yết chứng khoán nhưng chưa kê khai giảm 50% thuế TNDN do niêm yết chứng khoán lần đầu giai đoạn từ 2004-2006 thì từ năm tài chính 2009 doanh nghiệp không được hưởng ưu đãi phần thuế TNDN theo trường hợp này.

Trường hợp từ năm 2009 là năm đầu tiên doanh nghiệp đã kê khai giảm 50% thuế TNDN do niêm yết chứng khoán lần đầu thì doanh nghiệp phải kê khai điều chỉnh nộp Ngân sách nhà nước số thuế TNDN đã kê khai giảm 50%. Các doanh nghiệp không bị xử phạt về hành vi khai sai, chậm nộp thuế hoặc nộp tiền chậm nộp thuế đối với số thuế đã kê khai giảm thuế.



Từ năm 2014 nếu doanh nghiệp vẫn kê khai giảm 50% thuế TNDN do niêm yết chứng khoán lần đầu giai đoạn 2004-2006 sẽ bị truy thu số thuế TNDN đã kê khai giảm 50% và bị xử lý về hành vi khai sai thuế TNDN theo quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính về thuế

*Quyết định số 14041/BTC-TCT ngày 03/10/2014 của Bộ Tài chính.*

## **Văn bản hướng dẫn**

### **Hóa đơn do Đại lý tại Việt Nam thu hộ**

Trường hợp Doanh nghiệp có phát sinh hóa đơn do Đại lý tại Việt Nam thu hộ hãng giao nhận kho vận quốc tế, khi xuất hóa đơn GTGT Đại lý ghi rõ là tiền thu hộ Hãng nước ngoài, dòng tiền hàng ghi giá trị dịch vụ thanh toán cho hãng nước ngoài (không bao gồm thuế GTGT), dòng thuế suất không ghi và gạch chéo, dòng thuế GTGT ghi đúng số thuế GTGT, các khoản phí dịch vụ bến bãi, phí vệ sinh cont, phí lưu bãi...do Đại lý khấu trừ nộp thay Hãng vận tải nước ngoài thì Doanh nghiệp được kê khai khấu trừ thuế GTGT đối với hóa đơn này nếu đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 15 Thông tư số 219/2013/TT-BTC.



*Công văn số 54015/CT-HTr ngày 21/10/2014 của Cục thuế TP.Hà Nội.*

### **Mua hàng hóa là nông sản, hải sản,...không có hóa đơn**



Trường hợp Doanh nghiệp mua hàng hóa là nông sản, hải sản, thủy sản của người trồng trọt, đánh bắt trực tiếp bán ra không có hóa đơn thì Doanh nghiệp được phép lập Bảng kê thu mua hàng hóa, dịch vụ mua vào theo mẫu số 01/TNDN kèm theo Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014. Bảng kê thu mua hàng hóa, dịch vụ do người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền của Doanh nghiệp ký và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực.

*Công văn số 54031/CT-HTr ngày 21/10/2014 của Cục thuế TP.Hà Nội.*

### **Hoàn thuế GTGT cho người nước ngoài**

Khi mua hàng tại cửa hàng bán hàng hoàn thuế GTGT, người nước ngoài phải xuất trình Hộ chiếu cho cửa hàng bán hàng hoàn thuế GTGT để cửa hàng lập hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế GTGT.

*Công văn số 12082/TCHQ-TXNK ngày 06/10/2014 của Tổng cục Hải quan.*

### **Tính chậm nộp thuế khi xuất trả nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất xuất khẩu**

Trường hợp Doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa theo loại hình nhập sản xuất xuất khẩu sau đó xuất trả lại nguyên liệu thì phải tính và nộp tiền chậm nộp thuế.

*Công văn số 12059/TCHQ-TXNK ngày 06/10/2014 của Tổng cục Hải quan.*

### **Thuế GTGT đối với hoạt động cung cấp dịch vụ phát triển phần mềm cho khách hàng ở nước ngoài**



Trường hợp Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ phát triển phần mềm và dịch vụ công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật về Công nghệ thông tin cho khách hàng có trụ sở tại nước ngoài, các dịch vụ này được tiêu dùng ở ngoài Việt Nam thì xác định là dịch vụ xuất khẩu và được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 0% nếu đáp ứng các điều kiện tại Điểm b Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.

*Công văn số 4278/TCT-CS ngày 02/10/2014 của Tổng cục Thuế.*

### **Thuế GTGT áp dụng đối với dịch vụ kiểm nghiệm, kiểm định cho hàng hóa xuất khẩu và tiêu dùng ở nước ngoài**

Trường hợp Doanh nghiệp ký hợp đồng với tổ chức, cá nhân nước ngoài và tổ chức trong khu phi thuế quan để cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm, giám định hàng hóa xuất khẩu từ Việt Nam và ký hợp đồng với tổ chức, cá nhân nước ngoài để cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm, giám định hàng hóa được sản xuất tại nước ngoài, các dịch vụ này được tiêu dùng ngoài Việt Nam thì dịch vụ kiểm nghiệm, giám định hàng hóa xuất khẩu này của Doanh nghiệp là dịch vụ xuất khẩu, được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT là 0% (nếu đáp ứng được các điều kiện về hợp đồng và thanh toán qua ngân hàng quy định tại Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC nêu trên).



*Công văn số 4262/TCT-CS ngày 01/10/2014 của Tổng cục Thuế.*

### **Xử lý hóa đơn mua hàng bị hỏng**



Trường hợp Doanh nghiệp nhận được một số hóa đơn bán hàng từ nhà cung cấp, nay phát hiện hóa đơn bị hỏng (hóa đơn bị mất chữ) thì Doanh nghiệp phải làm thủ tục báo cáo về việc hỏng hóa đơn gửi cơ quan thuế quản lý trực tiếp theo hướng dẫn tại Điều 24 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính. Đồng thời người bán và người mua lập biên bản ghi nhận sự việc, người bán sao chụp liên 1 của các hóa đơn bị hỏng, ký xác nhận của người đại diện theo pháp luật và đóng dấu trên bản sao hóa đơn để giao cho người mua. Người mua được sử dụng hóa đơn bản sao có ký xác nhận, đóng dấu của người bán kèm theo biên bản về việc hỏng liên 2 hóa đơn để làm chứng từ kế toán và kê khai thuế.

*Công văn số 6507/CT-TTHT ngày 12/08/2014 của Cục Thuế TP.Hồ Chí Minh.*

## **Thuế TNCN đối với khoản chi bồi thường do chấm dứt hợp đồng lao động**

Trường hợp Doanh nghiệp có thỏa thuận chi bồi thường cho người lao động do chấm dứt hợp đồng trước thời hạn (hợp đồng lao động từ 3 tháng trở lên) theo quy định tại Điều 42 Bộ Luật Lao động, không phải là các khoản bồi thường được miễn thuế TNCN theo quy định tại điểm n Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 111/2013/TT-BTC nên phải tính vào thu nhập chịu thuế TNCN của người lao động để tính thuế TNCN theo quy định.



*Công văn số 6485/CT-TTHT ngày 12/08/2014 của Cục Thuế TP.Hồ Chí Minh.*

## **Lập hóa đơn đối với hàng mẫu**



Trường hợp Doanh nghiệp hoạt động kinh doanh có thực hiện khuyến mãi bằng hình thức đưa hàng mẫu cho khách hàng dùng thử không thu tiền theo đúng quy định của pháp luật về thương mại thì phải lập hoá đơn đối với hàng mẫu, trên hoá đơn ghi tên và số lượng hàng hoá, ghi rõ là hàng mẫu, chỉ tiêu đơn giá, thành tiền, cộng tiền hàng, tổng cộng tiền thanh toán ghi bằng không (0), dòng thuế suất, tiền thuế GTGT không ghi gạch chéo. Trường hợp hàng hóa dùng để khuyến mại nhưng không thực hiện theo quy định của pháp luật về thương mại thì

Doanh nghiệp phải kê khai, tính nộp thuế GTGT như hàng hóa, dịch vụ dùng để tiêu dùng nội bộ, biểu, tặng, cho.

*Công văn số 6557/CT-TTHT ngày 13/08/2014 của Cục Thuế TP.Hồ Chí Minh.*

# Liên hệ

*Để biết thêm thông tin chi tiết, xin mời liên hệ:*

## Phụ trách Bản tin:

**Ông Lê Thành Công**  
Tổng Giám đốc  
Phụ trách chung

Tel: +84 4 62662284  
Mobile: 0913535125  
Email: [lecong@atcf.vn](mailto:lecong@atcf.vn)

**Ông Phan Thanh Quân**  
Phó Tổng Giám đốc  
Kiểm duyệt nội dung

Tel: +84 4 62662284  
Mobile: 0983612181  
Email: [quanpt@atcf.vn](mailto:quanpt@atcf.vn)

**Ông Tạ Quốc Huy**  
Phó phòng kiểm toán  
Phụ trách biên tập

Tel: +84 4 62662284  
Mobile: 0989204959  
Email: [quochuy@atcf.vn](mailto:quochuy@atcf.vn)

## Trụ sở chính:

Phòng 201, Tầng 2, toà nhà 262 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân Hà Nội, Việt Nam  
Tel: + 84 4 62662284  
Fax: + 84 4 62662285  
Website: [atcf.vn](http://atcf.vn)

## Chi nhánh tại Thành phố HCM

**Văn phòng đại diện tại:** Điện Biên, Thái Nguyên, Bắc Giang, Hải Dương, Vinh, Quảng Ngãi, Bình Dương

*(Thông tin liên hệ trực tiếp với các văn phòng tại website: [atcf.vn](http://atcf.vn))*

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin khái quát, đây là một trong những hoạt động hỗ trợ khách hàng thường xuyên của ATC. Tuy nhiên, trước khi đưa ra một quyết định hoặc thực hiện một hành động có thể ảnh hưởng đến vấn đề tài chính và hoạt động kinh doanh, người sử dụng tài liệu cần tham vấn chuyên gia của chúng tôi hoặc các chuyên gia (công ty) tư vấn có chuyên môn. Chúng tôi không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại do kết quả của việc người đọc dựa vào tài liệu này.

© 2014 ATC Auditing and Valuation Firm Company Limited